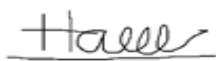
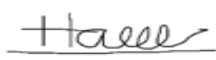
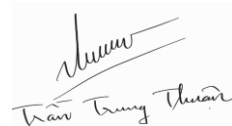


DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**HÌNH THỨC THI:.....Vấn đáp online.....****HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022****Thời gian: Từ 08/11 đến 17/11/2021****Môn học:...Trang bị điện.....****Nhóm: ...01.....****Ngày thi:6/11/2021..... Giờ thi:.....12h30-14h00.....**Phòng thi: ...<https://meet.google.com/fub-evfm-hey...>**Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Thị Hạnh.....**

Mã môn học	Stt	Mã sinh viên	Họ tên học viên		Ngày, tháng, năm sinh	Mã lớp	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
228256	1	2119050037	Đào Tấn	Cường	08/05/2001	CCQ1905B	5.0	5.0	5.0	
228256	2	2118060047	Phan Chung	Dìn	17/11/1999	CCQ1806B	5.0	7.0	6.2	
228256	3	2120050006	Võ Thanh	Hoàng	24/08/2002	CCQ2005A	5.9	8.0	7.1	
228256	4	2119050041	Ngô Minh	Hiếu	02/08/2000	CCQ1905B	5.8	8.0	7.1	
228256	5	2118050157	Trần Vũ Minh	Hiếu	07/11/1999	CCQ1805C	8.2	8.0	8.1	
228256	6	2119050008	Nguyễn Thanh	Huy	01/02/2001	CCQ1905A	5.1	5.0	5.0	
228256	7	2120050011	Đỗ Tấn	Lâm	11/09/2002	CCQ2005A	8.2	8.0	8.1	
228256	8	2118060055	Thiên Thanh	Hương	30/12/1998	CCQ1806B	5.5	5.0	5.2	
228256	9	2117060023	Nguyễn Thanh	Khải	22/05/1999	CCQ1706A	6.2	5.0	5.5	
228256	10	2119050015	Lương Tấn	Lực	11/07/2001	CCQ1905A	8.4	5.0	6.4	
228256	11	2119050016	Ngô Đình	Nam	20/10/2001	CCQ1905A	5.2	6.0	5.7	
228256	12	2119150022	Võ Anh	Phương	07/10/2001	CCQ1915A	8.4	7.0	7.6	
228256	13	2120050056	Trần Bá	Quốc	26/09/2002	CCQ2005B	5.1	5.0	5.0	
228256	14	2117050210	Dương Minh	Tấn	24/10/1999	CCQ1705C	6.0	6.0	6.0	
228256	15	2119150084	Nguyễn Đức	Thắng	19/03/2001	CCQ1915B	6.3	8.0	7.3	
228256	16	2120050123	Nguyễn Ngọc	Thiện	31/07/2002	CCQ2005D	5.9	5.0	5.3	
228256	17	2120050061	Nguyễn Minh	Ti	25/07/2001	CCQ2005B	8.4	5.0	6.4	
228256	18	2119150029	Nguyễn Trung	Tín	22/03/2001	CCQ1915A	7.9	7.0	7.4	
228256	19	2119050029	Nguyễn Thanh	Tình	03/04/2001	CCQ1905A	6.3	6.0	6.1	
228256	20	2120050063	Tô Văn	Tính	27/06/2002	CCQ2005B	8.4	4.0	5.8	
228256	21	2117150069	Nguyễn Hữu	Triệu	20/04/1996	CCQ1715A	8.2	8.0	8.1	
228256	22	2120050031	Trần Diệp	Thuận	17/02/2002	CCQ2005A	5.9	6.0	5.9	
228256	23	2118150087	Nguyễn Anh	Tú	07/10/2000	CCQ1815A	5.5	6.0	5.8	
228256	24	2117060092	Lê Quốc	Vũ	29/07/1999	CCQ1706B	8.4	7.0	7.6	
228256	25	2119050069	Phan Thế	Vỹ	20/09/2001	CCQ1905B	7.7	6.0	6.7	

Số sinh viên có mặt: 25**Số bài thi: 25****Số sinh viên vắng mặt: 25****Số tờ giấy thi: 25**

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú. Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1

Nguyễn Thị Hạnh**Cán bộ chấm thi 1**

Nguyễn Thị Hạnh**Cán bộ coi thi 2**

Cán bộ chấm thi 2
